

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 20-3-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đàm

Ông Nguyễn Quang Hưng

Ông Cao Ngọc Khánh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (Các tên gọi khác: B; T Chân Chim; Hoàng Văn Tr); sinh ngày 21 tháng 8 năm 1950 tại xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú trước khi bị bắt: Xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị N (đều đã chết); có 02 vợ, vợ thứ nhất: Bùi Thị Th, sinh năm 1954, và 01 con Nguyễn Văn A sinh năm 1976 (đã chết năm 2019); vợ thứ hai: Nguyễn Thị E, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-9-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Quang V - Luật sư, thuộc Văn phòng Luật sư Quang Vinh, Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Văn S, sinh ngày 17 tháng 2 năm 1962; trú tại: Thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Yên Bái; chết ngày 17 tháng 7 năm 1995.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963; trú tại: Thôn 1, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận (là vợ của bị hại); vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Trung P, sinh năm 1983; trú tại: Thôn 1, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận (là con của bị hại); vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn P1, sinh năm 1985; trú tại: Thôn 1, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận (là con của bị hại); vắng mặt.

- *Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Trung P và anh Nguyễn Văn P1:* ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1956; trú tại: Thôn K1, xã L, huyện Y, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị I, sinh năm 1953; trú tại: Thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Anh Hoàng Thế Z, sinh năm 1974; trú tại: Thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Anh Đặng Văn X, sinh năm 1971; trú tại: Thôn D1, xã L, huyện Y, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 1994, Nguyễn Văn T chung sống với Nguyễn Thị I và cùng mở quán bán hàng tại thôn T2 (nay là thôn D1), xã L, huyện Y, tỉnh Yên Bái để làm ăn.

Vào khoảng 12 giờ ngày 17-7-1995, Nguyễn Văn S rủ Đặng Văn X vào quán bán hàng ăn của Nguyễn Thị I để ăn uống. Sau khi ăn uống xong, Nguyễn Văn T bảo anh S thanh toán tiền cho chị I dọn hàng, chị I tính tiền ăn uống của anh S hết 29.500 đồng, thì T bảo anh S thanh toán 30.000 đồng cho dễ tính. S không đồng ý nên giữa T và S xảy ra cãi chửi nhau rồi dẫn đến xô sát, S cầm vỏ chai bia ném T, T cũng cầm vỏ chai bia ném lại S nhưng đều không trúng. T rút một con dao nhọn có chiều dài khoảng 30cm, bản dao rộng khoảng 04 cm đang dắt ở vách quán bán hàng và nói: “Mày vào đây tao đâm mày chết”, S tiếp tục nhặt vỏ chai bia xông đến và nói “Tao đồ mày dám đâm” nhưng được mọi người can ngăn đẩy S ra ngoài quán. Chị I bảo S đi về để hôm sau thanh toán, nhưng S vẫn tiếp tục xông vào trong quán, lúc này có Đặng Văn X và Hoàng Thế Z cản S lại thì T cầm dao tiến đến đâm một nhát vào vùng vai trái S, khi S quay người lại thì bị T đâm tiếp hai nhát vào ngực làm S ngã gục xuống nền nhà. S được một số người đưa đi cấp cứu nhưng đã chết ngay sau đó.

Sau khi gây án, Nguyễn Văn T đã bỏ trốn đến cư trú tại địa bàn xã K,

huyện G, tỉnh Gia Lai. Đến ngày 17-9-2019, T bị bắt theo Quyết định truy nã và khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y số 01 ngày 04-11-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái, kết luận: Nguyễn Văn S tử vong do vết thương thấu ngực trái thủng tim, phổi; shock mất máu cấp.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS-P2 ngày 08-01-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 1985.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận khi đó có uống rượu nên không kiềm chế được nóng giận, trong lúc cãi chửi nhau đã dùng dao nhọn đâm chết anh Nguyễn Văn S như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo bỏ trốn đã nhiều năm nhưng luôn ăn năn về hành vi của mình.

Đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại đề nghị xử phạt nghiêm khắc bị cáo Nguyễn Văn T và phải bồi thường chi phí mai táng số tiền: 30.000.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần cho vợ và các con người bị hại số tiền 60.000.000 đồng.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội tại phiên tòa và giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người”.
- Đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 101; điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 1985. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 năm đến 16 năm tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại của bên bị hại

Người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Giết người. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thực hiện hành vi dùng dao nhọn đâm chết anh S trong trạng thái tinh thần bị ức chế do anh S đã uống rượu, cãi chửi và là người có hành động đánh bị cáo trước, dù đã được can ngăn nhưng S vẫn tiếp tục cầm vỏ chai bia tiến đến để đánh bị cáo. Như vậy thì hành vi giết người mà bị cáo thực hiện không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ. Mặt khác, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo có trình độ học vấn thấp để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 101; điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 1985, xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 10 năm tù.

Đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên; không chấp nhận với đề nghị của người bào chữa về phần hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến bào chữa bổ sung và cũng không có

ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 17 tháng 7 năm 1995, tại quán bán hàng của chị Nguyễn Thị I tại bản T2, xã L, huyện Y, tỉnh Yên Bái, bị cáo Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn S phát sinh mâu thuẫn, cãi chửi, thách đố đánh nhau. Mặc dù khi anh S lao vào nhưng đã được Đặng Văn X và Hoàng Thế Z cản lại, thì bị cáo T đã dùng một con dao nhọn có chiều dài khoảng 30cm tiến đến đâm vòng qua vai anh X và anh Z 01 nhát vào vai trái anh S, khi anh S quay lại thì T đâm tiếp 02 nhát vào ngực của anh S; khiến anh S chết do vết thương thấu ngực trái thủng tim, phổi; Shock mất máu cấp.

Hành vi của bị cáo T dùng dao nhọn đâm nhiều nhát vào vùng hiểm yếu của anh Nguyễn Văn S, khi mà anh S đã bị ngăn cản việc tiếp cận bị cáo, chứng tỏ bị cáo có ý thức tước đoạt sinh mạng của anh S một cách quyết liệt, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu T tội “Giết người” với tình tiết tăng nặng định khung “Có tính chất côn đồ”. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1985 đang có hiệu lực, nên Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Văn T theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 1985 là chính xác, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính mạng con người là quan trọng, mà quyền được sống là quyền cơ bản, quan trọng nhất của con người và được pháp luật bảo vệ. Nhưng chỉ vì phát sinh mâu thuẫn nhỏ, đã được can ngăn nhưng bị cáo lại cố ý sử dụng dao nhọn đâm nhiều nhát vào ngực anh S, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây đau thương, mất mát lớn cho gia đình người bị

hại, mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội, nên cần thiết phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân bị cáo là người có trình độ học vấn thấp, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 1985. Xét mâu thuẫn ban đầu giữa bị cáo và bị hại chỉ là cãi chửi nhau; bị cáo là người rút dao đe dọa trước; bị hại cũng đang bị ngăn cản chưa có tác động trực tiếp đến bị cáo. Do đó, đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ bị hại có lỗi theo khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 1985 là không phù hợp, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T với mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường các khoản sau:

- Chi phí mai táng: 30.000.000 đồng;
- Bồi thường tổn thất tinh thần 60.000.000 đồng.

Xét các khoản yêu cầu bồi thường của bên bị hại là chính đáng, phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Trung P, anh Nguyễn Văn P tổng số tiền là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: B; T Chân Chim; Hoàng Văn Tr) phạm tội “Giết người” .

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 101; điểm h khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 1985,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 9 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Trung P, anh Nguyễn Văn P1 số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1-TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an T.Yên Bái (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV và THA TAND T.Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Trại TG;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án, Tiểu hồ sơ, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng

